

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư là: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC. Địa chỉ: Số nhà 1520, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
E-ĐKC 1.5	Công trình bao gồm: Đường dây 35kV và các TBA lộ 371 TC Hiền Lương (từ DCL Ngụ Mái đến TBA xóm Dương); lộ 371 TC Suối Nánh (từ DCL 1-3 xóm Nghệ đến hết lộ 371 Suối Nánh; các nhánh Tải Chòong, Bưa Rông - Bưa Cốp, Tụ Dừng - Thôn Mu, CQT Dốc Tra của lộ 371 TC Dốc Tra; xóm Tầm Cao Sơn, Bưa Trùng, TBA Hương Lý của lộ 371 TC Hương Lý (2025BS2)
E-ĐKC 1.8	Địa điểm Công trường tại: xã Đà Bắc, xã Tiên Phong, xã Cao Sơn, xã Đức Nhân, tỉnh Phú Thọ.
E-ĐKC 1.13	Ngày hoàn thành là: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 1.14	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
E-ĐKC 1.15	Ngày khởi công là: Muộn nhất 07 ngày sau ngày ký hợp đồng.
E-ĐKC 1.16	Nhà thầu là: Địa chỉ: Mã số thuế: Điện thoại: Tài khoản:
E-ĐKC 1.26	Tư vấn giám sát là: Đội quản lý Điện lực khu vực Đà Bắc
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không áp dụng.
E-ĐKC 2.3 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Hợp đồng; 2. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; 3. E-HSĐT của Nhà thầu; 4. Điều kiện cụ thể của Hợp đồng; 5. Điều kiện chung của Hợp đồng, bao gồm phụ lục; 6. Thông số kỹ thuật; 7. Bản vẽ; 8. Mô tả công việc mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu; 9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có)
E-ĐKC 5.2	- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải nộp một Bảo đảm thực hiện

hợp đồng cho Chủ đầu tư (01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành). Bảo đảm thực hiện hợp đồng được ghi bằng đồng tiền của hợp đồng và phải do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam hoặc một Ngân hàng nước ngoài (được Chủ đầu tư chấp nhận) phát hành, theo mẫu đã quy định trong Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm do một ngân hàng nước ngoài phát hành thì phải phát hành thông qua chi nhánh tại Việt Nam (nếu có) hoặc được một ngân hàng của Việt Nam xác nhận có quan hệ đại lý với ngân hàng phát hành trên.

- Hình thức đảm bảo thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm vô điều kiện, không huỷ ngang (trả tiền khi có yêu cầu) theo mẫu số 01.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến:

hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành..

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- + Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà

	<p>vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian nhà thầu phải gia hạn bảo đảm thực hiện: + Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên mời thầu trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. + Trường hợp hạng mục được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Thời gian sửa chữa sai sót: Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 10 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành từ Nhà thầu trị giá 5 % giá trị hợp đồng.</p>
E-ĐKC 7.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: Không.</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 7.4	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Chủ đầu tư chỉ chấp thuận nhà thầu phụ thực hiện các công việc: Thí nghiệm, cài đặt, vận chuyển. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện;</p> <p>Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho công việc khác ngoài công việc Thí nghiệm, cài đặt, vận chuyển;</p> <p>Nhà thầu chịu trách nhiệm lựa chọn, sử dụng các nhà thầu phụ có</p>

	<p>năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu thực hiện các công việc được giao.</p> <p>Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng tiến độ cho nhà thầu phụ theo đúng thỏa thuận giữa nhà thầu chính với nhà thầu phụ.</p> <p>Nhà thầu không được chuyển nhượng hợp đồng hay giao thầu lại bất cứ phần việc nào của công trình cho các nhà thầu phụ mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư trước khi ký hợp đồng với nhà thầu phụ hoặc chuyển nhượng. Nếu nhà thầu tự ý chuyển nhượng hợp đồng hay giao thầu lại bất cứ phần việc nào của công trình thì coi như Nhà thầu vi phạm hợp đồng. Nhà thầu bị Chủ đầu tư phạt 20% tổng giá trị phần chuyển nhượng hay giao thầu lại đó và Nhà thầu phải chấm dứt ngay việc chuyển nhượng hợp đồng hay giao thầu lại đó.</p>
E-ĐKC 14	<p>Yêu cầu về bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với VTTB cung cấp, lắp đặt cho công trình: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho hàng hoá để đảm bảo hàng hoá được đưa đến chân công trình trên cơ sở “tất cả các rủi ro” không kể rủi ro chiến tranh hoặc đình công. - Đối với phần xây lắp: Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự với người thứ ba cho rủi ro của nhà thầu. - Bảo hiểm công trình thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 15	<p>Thông tin về Công trường là: xã Đà Bắc, xã Tiên Phong, xã Cao Sơn, xã Đức Nhân, tỉnh Phú Thọ.</p>
E-ĐKC 18	<p>Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày bàn giao mặt bằng thi công xây dựng.</p>
E-ĐKC 21.1	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: : 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hoặc một khoảng thời gian khác do hai bên tự thỏa thuận kể từ khi tranh chấp phát sinh.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp thì có quyền phản đối và các tranh chấp này sẽ được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quá thời hạn nêu trên không bên nào phản đối kết luận hòa giải thì coi như các bên đã thống nhất với kết luận hòa giải. Khi đó các bên phải thực hiện theo kết luận hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Toà án Kinh tế TP Việt Trì. Quyết định của Toà án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả</p>

	2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí. Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 22	- Ngày khởi công: Là ngày bàn giao mặt bằng thi công. - Ngày hoàn thành dự kiến: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (kể cả ngày lễ và chủ nhật).
E-ĐKC 23.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 23.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Không yêu cầu - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0 VND.
E-ĐKC 24.3	Các trường hợp khác: Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: a) Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; b) Thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; c) Việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 27.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chung loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 33	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 34.1	Giá hợp đồng: Trong đó: - Giá trị trước thuế: VND - Thuế VAT 8%: VND
E-ĐKC 35.1	- Giá trị tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng trước thuế

	<p>- Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (bảo lãnh trả trước) được ghi bằng đồng tiền của hợp đồng và phải do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam hoặc một Ngân hàng nước ngoài (được Chủ đầu tư chấp nhận) phát hành, theo mẫu đã quy định trong Hợp đồng.</p> <p>+ Bảo lãnh trả trước có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng và là Bảo lãnh không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập chi trả cho Chủ đầu tư và phải có hiệu lực đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết tiền tạm ứng.</p> <p>+ Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (i) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (ii) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (iii) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ)</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, khi Chủ đầu tư nhận được các chứng từ sau:</p> <p>+ Công văn đề nghị tạm ứng của Nhà thầu: 05 bản gốc</p> <p>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của ngân hàng phát hành.</p> <p>+ Bảo lãnh trả trước có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành;</p> <p>- Hoàn trả tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng sẽ được hoàn trả bằng cách khấu trừ đi số tiền theo tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán khối lượng hoàn thành của Nhà thầu theo từng giai đoạn và thu hồi hết giá trị tạm ứng khi khối lượng nghiệm thu gói thầu đạt đến 80% giá trị hợp đồng.</p>
E-ĐKC 37.1	<p>*) Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối với 90% giá trị khối lượng nghiệm thu sau khi đã hoàn thành xây dựng và lắp đặt trước thuế và 100% thuế VAT: Trong vòng 45 ngày theo giai đoạn thanh toán trên cơ sở đơn giá hợp đồng và khối lượng nghiệm thu của từng giai đoạn thanh toán (bao gồm cả giá trị tạm ứng), sau khi bên B cung cấp đủ các tài liệu sau:

	<ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán: 06 bản gốc; + Hóa đơn GTGT: 01 bản gốc và 05 bản sao; + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Phụ lục 03a, 03c của Nghị định 99/2021-NĐ-CP ngày 11/11/2021: 06 bản gốc; + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có đại diện bên A, B ký và đóng dấu: 06 bản gốc. + Các hồ sơ pháp lý khác liên quan (như: Biên bản nghiệm thu VTTB trước khi đưa đi lắp đặt, Nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu nội bộ, biên bản nghiệm thu công việc...): 05 bản gốc. <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thanh toán 10% còn lại như sau: <ul style="list-style-type: none"> ➤ 5% giá trị nghiệm thu quyết toán được thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành công tác xây lắp, đóng điện, bàn giao công trình đưa vào sử dụng và cung cấp cho Chủ đầu tư các hồ sơ sau: <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành quyết toán có đại diện A, B ký và đóng dấu: 06 bản gốc; - Hồ sơ quyết toán giá trị có đại diện A, B ký và đóng dấu: 06 bản gốc; - Bảo lãnh bảo hành có giá trị 5% giá trị hợp đồng: 01 bản gốc và 05 bản sao của ngân hàng phát hành. ➤ 5% còn lại được thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành và hai bên thanh lý hợp đồng. <p>*) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản</p> <p>*) Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).</p> <p>*) Lãi suất thanh toán chậm và phạt thanh toán chậm: Không áp dụng.</p>
E-DKC 38	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh</p>

	theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 39.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10%
E-ĐKC 40.1 (d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Không sửa đổi.
E-ĐKC 40.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 42.1	<p>Mức phạt: Tỷ lệ bồi thường thiệt hại là 0,5% giá trị hợp đồng cho mỗi tuần chậm tiến độ. Khi tỷ lệ bồi thường thiệt hại đạt 2% giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng và tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện hợp đồng thì sẽ tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Các trường hợp vi phạm ngoài việc phải chịu phạt như quy định ở trên, nhà thầu còn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về bồi thường thiệt hại do vi phạm trực tiếp hay gián tiếp gây ra cho Chủ đầu tư hoặc Bên thứ 3. - Mọi trường hợp vi phạm trên được hiểu là do lỗi chủ quan của nhà thầu, các trường hợp này sẽ là cơ sở để Chủ đầu tư xem xét khả năng, năng lực, uy tín của nhà thầu trong việc tham gia thực hiện các gói thầu khác do Chủ đầu tư quản lý. - Nếu 03 lần kiểm tra công trình, Chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu không có đủ nhân lực bộ máy thi công, máy móc, thiết bị thi công, vật tư thiết bị theo tiến độ cam kết trong hợp đồng và biện pháp, tiến độ tổ chức thi công đã được Chủ đầu tư chấp thuận, Chủ đầu tư có quyền đình chỉ hợp đồng, tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Nhà thầu còn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do sự vi phạm gây ra. - Các vướng mắc trong thi công gói thầu, Chủ đầu tư triệu tập Nhà thầu họp giải quyết, nếu quá 03 lần, nhà thầu không cử đại diện họp pháp Chủ đầu tư có quyền đình chỉ hợp đồng, tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Nhà thầu còn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do sự vi phạm gây ra. - Nếu nhà thầu vi phạm về thời gian hoàn thành, chất lượng công việc như quy định tại Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Chủ đầu tư gây ra, Nhà thầu sẽ bị phạt hợp đồng do chậm tiến độ, vi phạm chất lượng công việc.
E-ĐKC 42.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 42.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

E. Kết thúc hợp đồng

E-ĐKC 47	Thời gian bàn giao công trình: 05 ngày kể từ ngày đóng điện đưa công trình vào sử dụng.
E-ĐKC 48.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 10 ngày trước khi hoàn thành.
E-ĐKC 48.2	Số tiền giữ lại: 0 VND.